

Bản án số: **23/2019/HS-PT**

Ngày 09-7-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Sơn.

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Minh Khánh và ông Ma Hồng Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Công B và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Họ và tên: Nguyễn Công B**, sinh năm 1976 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị T1 (đều đã chết); có vợ Đỗ Thị V, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có đơn xin rút kháng cáo*).

**2. Họ và tên: Trịnh Đức N**, sinh năm 1987 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đắc S, sinh năm 1954 và bà Đào Thị Q, sinh năm 1957; có vợ Lý Thị T, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: Bản án số 50/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Trịnh Đức N 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (chưa chấp hành xong hình phạt và án phí).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPHC ngày 30/3/2011 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ngọc 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 08/4/2011).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn xin rút kháng cáo).

**3. Họ và tên: Đỗ Giáp T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng B1, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1950; có vợ Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 16 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 09/01/2019, tại gia đình ông Nguyễn Công Quang ở Xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Công B, Trịnh Đức N, Nguyễn Bá T3, Dương Xuân Đ, Nguyễn Minh Đ1, Dương Đình T4, Nguyễn Phụ C, Bùi Đức T5, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Tài T7, Dương Đình Đ2 cùng trú tại xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn T8, Đỗ Văn V, Bùi Văn H cùng trú tại xóm T2, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Đỗ Giáp T trú tại xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Đỗ Khắc T9 trú tại xóm M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn T10 trú tại thôn S4, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Dương Quốc H1 trú tại thôn P1, xã LX, huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ tại vị trí đánh bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài làm bằng que đóm bôi đen một mặt và số tiền 17.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2019, sau khi ăn cơm, uống rượu tại đám cưới của gia đình ông Nguyễn Công Q1 tại xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Công B, Trịnh Đức N, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Văn T8 ngồi uống nước ở rạp sân nhà ông Q1, lúc này B rủ mọi người đánh bạc, tất cả đồng ý. B chuẩn bị bát đĩa, quân bài và cùng các đối tượng đi vào buồng ngủ nhà ông Q1 để đánh bạc. Hình thức đánh bạc: đoán chẵn, lẻ ăn tiền, người cầm cái cho 04 quân vị lên đĩa, úp bát vào và xóc cho các đối tượng đoán chẵn, lẻ. Khi mở bát ra nếu là 02 hoặc 04 quân đen hay trắng thì người chơi đặt cược ở cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc ngược lại thì người chơi đặt cửa lẻ thắng, tỷ lệ thắng thua là 1:1. Khi đánh bạc, các bị cáo

thống nhất đặt cửa thấp nhất từ 50.000 đồng trở lên, cao nhất tùy người chơi, Nguyễn Công B là người xóc cái. Khoảng 10 phút sau có Nguyễn Minh Đ1, Dương Xuân Đ, Dương Quốc H1, Nguyễn Tài T7, Nguyễn Bá T6, Bùi Đức T5, Dương Đình Đ2, Nguyễn Phụ C, Dương Đình T4, Đỗ Văn V, Bùi Văn H, Đỗ Khắc T9, Đỗ Giáp T, Nguyễn Văn T10 và Hà Thái L trú tại xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến cùng tham gia đánh bạc. Ngoài ra còn có Hà Thái H2, trú tại Xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cũng có mặt nhưng không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Công B là người khởi xướng, chuẩn bị bát đĩa, quân bài, xóc cái, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 350.000 đồng thì bị bắt giữ, Bình bỏ 150.000 đồng tại vị trí đánh bạc.

Đỗ Giáp T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván không thắng, không thua, khi bị bắt bỏ lại toàn bộ tiền tại vị trí đánh bạc.

Trịnh Đức N sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định đang thắng (không rõ thắng bao nhiêu), Ng cho Nguyễn Bá T6 50.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt bỏ lại toàn bộ tiền tại vị trí đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 17.300.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng*). Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.620.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Số tiền chênh lệch 8.680.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) không chứng minh được cụ thể của từng bị cáo nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công B, Đỗ Giáp T, Trịnh Đức N phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Công B, Đỗ Giáp T xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Công B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (Chín) ngày thời gian tạm giữ (từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019).

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Đỗ Giáp T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (Chín) ngày thời gian tạm giữ (từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019).

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Đức N:

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức N 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 50/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (Chín) ngày thời gian tạm giữ (từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019).

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 16 bị cáo khác từ phạt tiền 20.000.000 đồng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Công B, Đỗ Giáp T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và hưởng án treo; bị cáo Trịnh Đức N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Sáng ngày 09/7/2019 Hội đồng xét xử nhận được đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công B và Trịnh Đức N, đơn xin rút đơn kháng cáo được gửi qua Văn thư của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Giáp T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 09 (chín) tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước; bị cáo Đỗ Giáp T 09 (chín) tháng tù, phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước; bị cáo Trịnh Đức N 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 50/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công B và Trịnh Đức N có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Công B và Trịnh Đức N.

Bị cáo Đỗ Giáp T xuất trình tình tiết mới là biên lai thu tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều

357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Giáp T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Ghi nhận bị cáo Đỗ Giáp T đã nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc bố mẹ già và con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Giáp T tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 15 phút ngày 09/01/2019, gia đình ông Nguyễn Công Q tại Xóm T1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Nguyễn Công B, Đỗ Giáp T, Trịnh Đức N, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Minh Đ1, Dương Xuân Đ, Dương Quốc H1, Nguyễn Tài T7, Nguyễn Bá T6, Bùi Đức T5, Dương Đình Đ2, Nguyễn Phụ C, Dương Đình T4, Đỗ Văn V, Bùi Văn H, Đỗ Khắc T9, Nguyễn Văn T10 và Hà Thái L đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Trong đó Nguyễn Công B sử dụng 500.000 đồng, Đỗ Giáp T sử dụng 1.500.000 đồng, Trịnh Đức N sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 17.300.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng*). Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.620.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Số tiền chênh lệch 8.680.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) không chứng minh được cụ thể của từng bị cáo, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, các bị cáo tụ tập đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác phát triển.

[3] Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xét xử bị cáo T mức án 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đỗ Giáp T xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là biên lai thu tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Vì vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đối với các bị cáo Nguyễn Công B, Trịnh Đức N có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Công B, Trịnh Đức N.

[5] Bị cáo Đỗ Giáp T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Đỗ Giáp T đã nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Công B và Trịnh Đức N. Bị cáo Nguyễn Công B và Trịnh Đức N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với các bị cáo Nguyễn Công B và Trịnh Đức N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/7/2019.

**2.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Giáp T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đỗ Giáp T **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 09/7/2019.

Giao bị cáo Đỗ Giáp T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Giáp T đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0000367 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Đỗ Giáp T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/7/2019./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hồ Thanh Sơn**